

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hạnh;
2. Bà Đàm Thị Thu Thủy;

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2021.

Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn PT, xã PC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Đội A, thôn PT, xã PC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị đơn:** Anh Đỗ Duy B, sinh năm: 1985.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Đỗ Thị Hương G, sinh ngày: 21/02/2010.

- Cháu Đỗ Thị Thảo V, sinh ngày: 19/7/2011.

- Cháu Đỗ Gia B2, sinh ngày: 09/11/2013.

Cùng HKTT: Thôn PT, xã PC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Cùng địa chỉ: Đội A thôn AC2, xã LP, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

*** Người đại diện cho các cháu G, Vân, Bảo:** Chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Duy B - bố mẹ đẻ của các cháu.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các cháu G, V, B2:** Bà Đỗ Thị Hải - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Duy B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Đỗ Thị Hương G, sinh ngày 21/02/2010, Đỗ Thị Thảo V, sinh ngày 19/7/2011 và Đỗ Gia B2, sinh ngày 09/11/2013. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Đỗ Thị Hương G và cháu Đỗ Thị Thảo V cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Đỗ Gia B2 cho anh Đỗ Duy B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị N và anh không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Anh, chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị N, anh cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh, chị N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nhận chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001359 ngày 20/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp H;
- UBND xã PC, Tp H
(Đăng ký số 23 ngày 25/6/2009)
- Chi cục THADS Tp H;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Nguyễn Thị Lý